

Phẩm 10: HỌC

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát muốn đầy đủ Bồ thí ba-la-mật nên học Bát-nhã ba-la-mật, muốn đầy đủ Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định ba-la-mật cũng nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn biết sắc, thọ, tưởng, hành, thức nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn biết sáu căn bên trong, bên ngoài nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn biết mười tám tánh, muốn tiêu diệt dâm, nộ, si, muốn diệt tướng về ta, của ta nên học Bát-nhã ba-la-mật; muốn trừ nghi ngại, muốn trừ phạm giới, tà kiến, dâm dục trong ba cõi; muốn xả bỏ tập khí sáu trần; muốn trừ bốn cách ăn; muốn xả bỏ bốn vực nước sâu, bốn thứ ràng buộc, bốn điên đảo; muốn xả bỏ mười ác hạnh, làm mười thiện hạnh nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát muốn biết bốn Thiền, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, bốn Đăng ý, mười tám pháp Bất cộng, nên học Bát-nhã ba-la-mật, muốn chứng đắc Tam-muội Học ý nên học Bát-nhã ba-la-mật, muốn biết bốn Thiền, bốn Không định, muốn được Tam-muội Sư tử du bộ, Tam-muội Sư tử phần tấn; muốn được các Đà-la-ni, các Tam-muội như Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, Tam-muội Hải bảo, Tam-muội Nguyệt tràng, Tam-muội chư pháp Phổ chí, Tam-muội Quán ấn, Tam-muội Chân pháp tánh, Tam-muội Tác vô cấu tràng, Tam-muội Kim cang, Tam-muội chư pháp Sở nhập môn, Tam-muội Vương, Tam-muội Vương ấn, Tam-muội Lục tịnh, Tam-muội Nguyệt tràng, Tam-muội chư pháp Sở nhập chân biện tài, Tam-muội chư pháp Ngôn sở nhập chiếu thập phương, Tam-muội chư pháp Đà-la-ni môn ấn, Tam-muội Bất vong chư pháp, Tam-muội chư pháp đô tụ ấn, Tam-muội Hư không sở chỉ, Tam-muội Tịnh, Tam-muội Xứ, Tam-muội Bất khởi thân thông, Tam-muội Tác thượng tràng.

Bồ-tát muốn đạt được các Tam-muội này cùng các Tam-muội khác nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát muốn làm cho chúng sinh mãn nguyện nên học Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát muốn công đức đầy đủ, giữ gìn đầy đủ công đức này, không đọa vào ác xứ, không sinh vào nhà ty tiện, không trụ vào La-hán, Bích-chi-phật, không làm Bồ-tát Đảnh tránh, nên học Bát-nhã ba-la-mật.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Bồ-tát Đảnh tránh thực hành như thế nào?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đại Bồ-tát không dùng phương tiện quyền xảo để thực hành sáu pháp Ba-la-mật, cũng không dùng phương tiện quyền xảo để đạt Tam-muội Không, Vô tướng, Vô nguyện, cho nên rơi vào địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật, cũng không thuận với Bồ-tát đạo. Đây chính là Bồ-tát Đảnh tránh.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Vì sao có tên là Bồ-tát Đảnh tránh?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đó là pháp Ái. Vậy pháp Ái là những gì?

Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật đi vào năm ấm chấp lấy năm ấm Không, Vô tướng, Vô nguyện, đó là tùy thuận pháp ái. Đi vào năm ấm chấp lấy năm ấm không

tịch, vô thường, khổ, không, vô ngã. Đây là pháp ái của Bồ-tát suy tính cho rằng nên diệt năm ấm, là không, là chứng, không phải chứng, là thành đạo, là chấp trước, là đoạn, là học tập, là không thể học tập, là Bồ-tát hành, là không phải Bồ-tát hành, là đạo, là phi đạo, đây là điều Bồ-tát học, đây là không phải sự học của Bồ-tát, đây là sáu pháp Ba-la-mật, đây không phải là sáu pháp Ba-la-mật, đây là phương tiện quyền xảo, không phải phương tiện quyền xảo. Đây là Bồ-tát thuận pháp ái.

Tôn giả Tu-bồ-đề hỏi Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật đi vào trong pháp do suy tính phân biệt mà tùy thuận pháp ái.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề

–Thế nào là Bồ-tát tùy thuận đạo?

Tu-bồ-đề đáp:

–Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật không nên dùng nội không quán ngoại không, không dùng ngoại không quán nội không; không lấy nội ngoại không để quán không không, không lấy không không để quán nội ngoại không; không dùng không không để thấy đại không, không dùng đại không để quán không không; không dùng đại không để thấy tối đệ nhất không, tối đệ nhất không cũng không thấy đại không; đệ nhất không cũng không quán hữu vi không, hữu vi không cũng không quán đệ nhất không, cũng không dùng hữu vi không để quán vô vi không, không dùng vô vi không để quán hữu vi không; không dùng vô vi không để quán vô biên tế không, không dùng vô biên tế không để quán tác không; tác không cũng không quán tánh không, tánh không cũng không quán tác không, tác không cũng không quán tự không, tự không cũng không quán tánh không, tự không cũng không quán pháp không, không dùng các pháp không để quán tự không; các pháp không cũng không quán vô không, vô không cũng không quán pháp không; các pháp không không quán hữu không, hữu không cũng không quán vô không; hữu không cũng không quán vô hữu không, vô hữu không cũng không quán hữu không.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành pháp quán Bát-nhã ba-la-mật, liền hưởng thượng khế hợp với đạo Bồ-tát.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành việc học Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì không niệm năm ấm, không có cống cao, không niệm nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không niệm sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không niệm sáu pháp Ba-la-mật, cho đến không niệm mười tám pháp Bát cộng, cũng không tự cao. Thực hành việc học Bát-nhã ba-la-mật cũng không có niệm; đạo ý vi diệu không gì bằng, cũng không có niệm, không tự cao, tại vì sao? Vì do ý chẳng phải ý, nên tánh của ý rộng lớn mà thanh tịnh.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Thế nào gọi là tánh của ý rộng lớn mà thanh tịnh?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đối với dâm, nộ, si không hợp cũng không lia; đối với trần lao không hợp cũng không lia; đối với ác hạnh và sáu mươi hai kiến không hợp cũng không lia; đối với Thanh văn, Bích-chi-phật, ý cũng không hợp không lia. Đây là tánh ý của Bồ-tát rộng lớn mà thanh tịnh.

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Nói ý là có, lời nói này có ý hay không có ý?

Tu-bồ-đề hỏi lại:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Khi ý không có chỗ niệm thì có ý hay không có ý có thể đắc, có thể thấy, có thể biết được không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không thể đắc, không thể thấy, không thể biết.

Tôn giả Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất:

–Nếu lúc ý không khởi niệm thì không thấy có ý cũng không thấy vô ý, không thể đắc cũng không thể thấy, cho nên được thanh tịnh.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Những gì là ý vô ý?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đối với các pháp không tạo tác, không khởi niệm chính là Ý vô ý.

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Vô vi vô tác cũng là ý phải không? Cho đến đạo thì vô vi vô tác cũng là ý phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như lời ông hỏi.

Xá-lợi-phất khen ngợi ngài Tu-bồ-đề và nói:

–Lành thay, lành thay! Tôn giả Tu-bồ-đề đúng là con Phật, từ nơi Phật sinh ra, từ nơi pháp hóa sinh, đây là thí pháp không phải là thí theo dục, tùy chỗ chứng đắc. Tôn giả đã thuyết pháp, đúng như Phật khen, là bậc ưa thích nơi vắng lặng, đạt tịch tĩnh đệ nhất.

Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy thì đạt được quả vị không thoái chuyển, vĩnh viễn không rời Bát-nhã ba-la-mật.

Bồ-tát muốn học hỏi để biết quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật nên cầu học Bát-nhã ba-la-mật, nên đọc tụng, học tập, thọ trì.

Muốn học địa vị Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật, nói đủ giáo pháp ba thừa nên các Đại Bồ-tát, Thanh văn, Bích-chi-phật đều nương vào đây để học.

M